

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 475/2024/HS-PT
Ngày 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Ngô Cảnh Duy - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/TLPT-HS ngày 23/01/2024 đối với bị cáo Ma Thị H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 08/12/2023.

- **Bị cáo Ma Thị H** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; sinh ngày 27/9/1977; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Ma Văn T, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Hạ Thị S, sinh năm 1947; Chồng là Trần Văn T1, sinh năm 1969; có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2022, bị Chi cục Kiểm lâm tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC, mức phạt 17.500.000đ (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); ngày 15/7/2022 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 29/9/2023 và được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn D và Luật sư Trần Ngọc L, Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C; có mặt Luật sư Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ma Thị H mở 01 xưởng chế biến gỗ tại xã Y, huyện P lấy tên là Doanh nghiệp tư nhân V từ năm 2014. Sau đó, H tiếp tục mở thêm 01 chi nhánh xưởng chế biến gỗ tại tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng lấy tên là chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân V. Trong thời gian từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, bị cáo H một mình mua gom gỗ Dẻ của nhiều người dân (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ tại tỉnh Cao Bằng) mang đến bán tại xưởng gỗ ở tổ 10, phường Đ, thành phố C, tất cả số gỗ này không rõ nguồn gốc và không có giấy tờ lâm sản theo quy định pháp luật. Sau khi thu mua H tập kết gỗ tại xưởng, một phần gỗ được H xẻ thành gỗ thanh. Đến ngày 17/4/2023 bị cáo gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn B thỏa thuận thuê xe ô tô tải của anh B để vận chuyển gỗ từ Cao Bằng đến xưởng gỗ của H tại xã Y, huyện P để tiếp tục chế biến và bán cho người khác. Qua điện thoại, H thông tin cho anh B biết gỗ thuê vận chuyển có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ; do trước đó anh B đã vận chuyển gỗ cho H nhiều lần đều là gỗ rừng trồng như gỗ thông, keo và có đầy đủ hồ sơ lâm sản nên đồng ý vận chuyển mà không trực tiếp đến gặp H để kiểm tra. Sau đó anh B gọi điện thoại cho lái xe là anh Liêu Văn L trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-105.25 (thuộc quyền sở hữu của B) đến xưởng gỗ của H để H thuê người bốc gỗ lên xe, còn anh L gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn Th cũng là lái xe thuê cho anh B để cùng đi lái xe.

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 18/4/2023, khi xe ô tô chở gỗ đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh B kiểm tra phát hiện trên xe vận chuyển 162 (một trăm sáu mươi hai) khúc gỗ tròn (loài thông thường), thể tích 28,847 m³ (trong đó có 161 (một trăm sáu mươi một) khúc gỗ Dẻ gai nhóm V, 01 (một) khúc gỗ Chẹo nhóm VI) và 2.442 (hai nghìn, bốn trăm bốn mươi hai) thanh gỗ xẻ đều là gỗ Dẻ gai nhóm V (loài thông thường), thể tích 6,747 m³ (bằng 10,795 m³ gỗ quy tròn). Tổng thể tích gỗ vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 29H-105.25 là 39,642 m³ (ba chín phẩy sáu bốn hai mét khối) gỗ tròn loại thông thường, không có giấy tờ lâm sản theo pháp luật quy định.

Ngày 20/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh xác định chủng loại gỗ và thu 02 mẫu gỗ tròn ký hiệu M1, M2 và 01 mẫu gỗ xẻ ký hiệu M3 để trưng cầu Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam giám định lâm sản đối với số gỗ tạm giữ. Ngày 28/7/2023 Viện nghiên cứu Công

nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam có Bản Kết luận giám định số 453/CNR-VP, kết luận:

Mẫu giám định M1, M3 có tên loài gỗ Việt Nam là Dẻ gai, tên khoa học là *Castanopsis* sp. tương đương nhóm gỗ V (do loài gỗ này chưa được xếp nhóm trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Mẫu giám định M2 có tên loài gỗ Việt Nam là Chẹo, tên khoa học là *Engelhardia* sp. tương đương nhóm gỗ VI (do loài gỗ này chưa được xếp nhóm trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Loài Dẻ gai (*Castanopsis* sp.) và loài Chẹo (*Engelhardia* sp.) không có tên trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; “*Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, và các phụ lục của “*Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp* (CITES)” ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên là cây gỗ thông thường.

Ngày 07/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh có yêu cầu định giá tài sản số 834/YC-CSĐT-PC01 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh B tiến hành định giá số lâm sản tạm giữ của bị cáo Ma Thị H ngày 18/4/2023. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTXCT, ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh B kết luận:

- 161 (một trăm sáu một) khúc gỗ tròn Cây Dẻ gai nhóm V thể tích 28,661m³ trị giá 42.991.500đ (bốn mươi hai triệu, chín trăm chín một nghìn, năm trăm đồng).

- 01 (một) khúc gỗ tròn Cây Chẹo nhóm VI thể tích 0,186m³ trị giá 279.000đ (hai trăm bảy chín nghìn đồng).

- 2.442 (hai nghìn bốn trăm bốn hai) thanh gỗ xẻ Cây Dẻ gai nhóm V thể tích 6,747 m³ (bằng 10,795 m³ gỗ tròn) trị giá 13.494.000đ (mười ba triệu, bốn trăm chín tư nghìn đồng).

Tổng cộng trị giá: 56.764.500đ (năm mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Thị H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 29/9/2023; phạt bổ sung bị cáo Ma Thị H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2023, bị cáo Ma Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt tiền. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Ma Thị H có đơn bổ sung trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; hiện đang trực tiếp chăm sóc mẹ là bà Hạ Thị S (là vợ liệt sỹ); bản thân đã vay mượn tiền để đầu tư sản xuất gỗ, nhận khoán nuôi, chăm sóc, quản lý, trồng mới và bảo vệ rừng ở Hòa An, Cao Bằng. Bị cáo H đề nghị xem xét, khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng để có điều kiện nuôi dưỡng mẹ già, cháu nhỏ, quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng theo hợp đồng đã nhận và trả các khoản nợ đã vay. Kèm theo đơn kháng cáo và đơn bổ sung, bị cáo Ma Thị H nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm biên lai nộp 10.000.000 đồng tiền tạm nộp để thực hiện hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm; biên lai nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Thư cảm ơn của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh C về việc bị cáo đã ủng hộ Trung tâm 4.000.000 đồng trong dịp Tết Giáp Thìn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Ma Thị H giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự, không oan. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ là vợ liệt sỹ; bị cáo là người dân tộc thiểu số; sau khi xét xử sơ thẩm đã chủ động nộp tại cơ quan thi hành án 10 triệu đồng để thực hiện hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo hiện đang nhận chăm sóc 2 hecta rừng, chăm sóc mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát; đề

ngợi Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ma Thị H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Ma Thị H, thấy rằng, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở để kết luận trong thời gian từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023 Ma Thị H đã mua gom gỗ của nhiều người dân (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) về tại xưởng gỗ thuộc tổ 10, phường Đ, thành phố C. Ngày 18/4/2023, trên đường chở số gỗ trên đến xưởng gỗ của H tại xã Y, huyện P, Thái Nguyên thì bị lực lượng kiểm lâm tỉnh B phát hiện, thu giữ. Kết quả điều tra xác định số gỗ bị thu giữ gồm 162 khúc gỗ tròn (trong đó có 161 khúc gỗ Dẻ gai nhóm V và 01 khúc gỗ Chẹo nhóm VI) và 2.442 thanh gỗ xẻ đều là gỗ Dẻ gai nhóm V; tổng thể tích là 39,642 m³, trị giá 56.764.500 đồng; tất cả số gỗ này không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ Bảng kê lâm sản, hồ sơ lâm sản theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ma Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự là đúng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là vợ liệt sĩ, chú ruột là liệt sĩ. Từ đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ma Thị H đã chủ động tạm nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B 10.000.000 đồng để thực hiện hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành pháp luật, ăn năn, hối cải của bị cáo; đồng thời, bị cáo cũng nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm Thư cảm ơn của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh C về việc bị cáo đã ủng hộ Trung tâm 4.000.000 đồng trong dịp Tết Giáp Thìn - đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ma Thị H, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân đang nuôi dưỡng mẹ đẻ là bà Hạ Thị S (là vợ liệt sỹ); mặc dù bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu nhưng đã cố gắng tham gia lao động để có thu nhập cho gia đình, đóng góp cho xã hội. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện để cải tạo tại cộng đồng; vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo để trở thành công dân tốt. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ là vợ liệt sỹ, Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Thị H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí, do được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Thị H, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn về hình phạt đối với bị cáo Ma Thị H.

Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ma Thị H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; giao Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo Ma Thị H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhận được quyết định thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 29/9/2023 bằng 216 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng, được khấu trừ vào khoản tiền đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B theo Biên lai số 0000008 ngày 27/12/2023.

2. Bị cáo Ma Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; xác nhận bị cáo Ma Thị H đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0000006 ngày 08/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (theo đc);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang